SƠ ĐỒ CHUYÊN ĐỀ SỬ DỤNG ĐẤT
XÃ TUY AN NAM - TỈNH ĐẮK LẮK

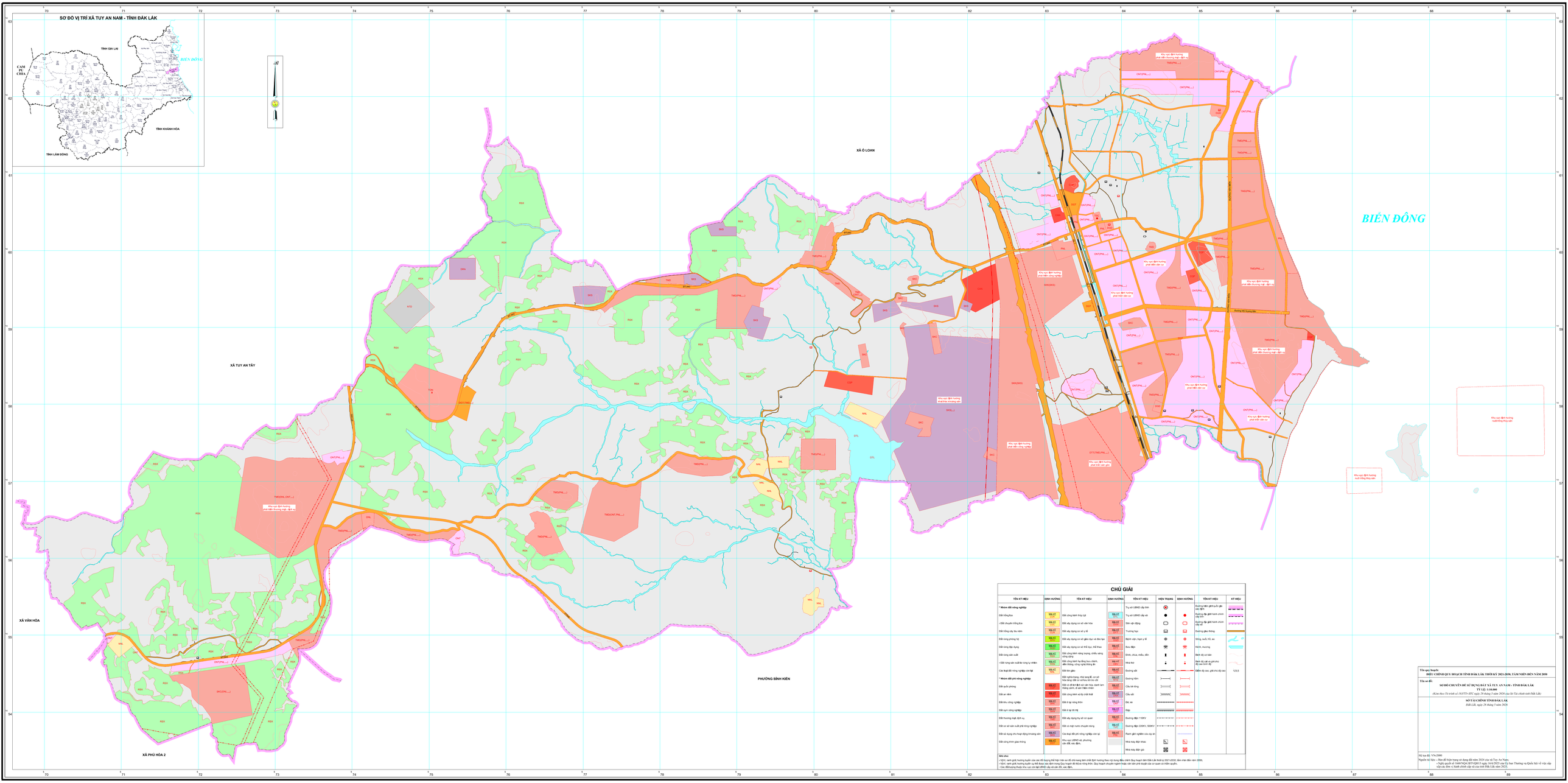

CHỦ GIẢI

TÊN KÝ HIỆU	ĐỊNH HƯỚNG	TÊN KÝ HIỆU	ĐỊNH HƯỚNG	TÊN KÝ HIỆU	HIỆN TRẠNG	ĐỊNH HƯỚNG	TÊN KÝ HIỆU	KÝ HIỆU
*** Nhóm đất nông nghiệp**				Trụ sở UBND cấp tỉnh			Đường tiêm giới quốc gia (đường bộ)	
Đất lúa nước	NNL/CT	Đất công trình thủy lợi	NNL/CT	Trụ sở UBND cấp xã			Đường tiêm giới tỉnh chưa cắm mốc	
+Đất chuyên trồng lúa	NNL/CT	Đất xây dựng cơ sở văn hóa	NNL/CT	Sân vận động			Đường tiêm giới tỉnh chưa cắm mốc	
Đất trồng cây lâu năm	NNL/CT	Đất xây dựng cơ sở y tế	NNL/CT	Trường học			Đường giao thông	
Đất rừng phòng hộ	NNL/CT	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo	NNL/CT	Bệnh viện, trạm y tế			Sông, suối, hồ, ao	
Đất rừng đặc dụng	NNL/CT	Đất xây dựng cơ sở thể dục, thể thao	NNL/CT	Bưu điện			Kênh, mương	
Đất rừng sản xuất	NNL/CT	Đất công trình năng lượng, chiếu sáng công cộng	NNL/CT	Đình, chùa, miếu, đền			Bãi độ cơ bản	
+Đất rừng sản xuất là rừng tự nhiên	NNL/CT	Đất công trình hạ tầng bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin	NNL/CT	Nhà thờ			Bãi độ cát và phế thải độ sâu trên 3m	
Các loại đất nông nghiệp còn lại	NNL/CT	Đất khí gậu	NNL/CT	Đường sắt			Điểm độ cao, giá trị độ cao	123.5
*** Nhóm đất phi nông nghiệp**		Đất nghĩa trang, nhà tang lễ, cơ sở hỏa táng đất có sử lưu trữ tro cốt	NNL/CT	Đường hầm				
Đất quốc phòng	NNL/CT	Đất có di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh, có giá trị đặc biệt	NNL/CT	Cầu bê tông				
Đất an ninh	NNL/CT	Đất công trình sử lý chất thải	NNL/CT	Cầu sắt				
Đất khu công nghiệp	NNL/CT	Đất ở tại nông thôn	NNL/CT	Đò, bè				
Đất cụm công nghiệp	NNL/CT	Đất ở tại đô thị	NNL/CT	Đập				
Đất thương mại, dịch vụ	NNL/CT	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	NNL/CT	Đường dẫn 110KV				
Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	NNL/CT	Đất có mặt nước chuyên dùng	NNL/CT	Đường dẫn 220KV, 500KV				
Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	NNL/CT	Các loại đất phi nông nghiệp còn lại	NNL/CT	Ranh giới ngành của dự án				
Đất công trình giao thông	NNL/CT	Khu vực UBND xã, phường cần đất, xác định.		Nhà máy điện khác				
				Nhà máy điện gió				

Ghi chú:
+ Đất lúa: xem giới hướng tuyến của các đối tượng thể hiện trên sơ đồ chỉ mang tính chất định hướng theo nội dung điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Đắk Lắk thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.
+ Đất rừng: xem giới hướng tuyến của thể hiện trên sơ đồ định hướng Quy hoạch lâm nghiệp của tỉnh Đắk Lắk thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.
+ Các đất trong khuộc khu vực chỉ được sử dụng khi được cấp có thẩm quyền cho phép được của cơ quan có thẩm quyền.

Tên quy hoạch:
ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH TỈNH ĐẮK LẮK THỜI KỲ 2021-2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

Tên sơ đồ:
SƠ ĐỒ CHUYÊN ĐỀ SỬ DỤNG ĐẤT XÃ TUY AN NAM - TỈNH ĐẮK LẮK
TỶ LỆ: 1:10.000
(Kèm theo Tờ trình số 183/TTr-STC ngày 29 tháng 5 năm 2026 của Sở Tài chính tỉnh Đắk Lắk)

SỞ TÀI CHÍNH TỈNH ĐẮK LẮK
Đắk Lắk, ngày 29 tháng 5 năm 2026

Hệ tọa độ: VN-2000
Nguồn bề mặt: + Bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 của xã Tuy An Nam.
+ Quyết định số 1168/QĐ-BNNMT ngày 31/3/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc Thường trực Quốc hội và việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Đắk Lắk năm 2025.

TỶ LỆ 1 : 10.000